

BÁO CÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng tuần 15/2024

(Từ ngày 04-10/4/2024)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết: Vùng thấp: Nhiệt độ từ 26-37°C, độ ẩm trung bình trên 70%.

Vùng cao: Nhiệt độ từ 18-33°C, độ ẩm trung bình trên 75%.

Đầu kỳ nhiều mây, có mưa rào và dông rải rác; giữa và cuối kỳ mây thay đổi không mưa, ngày nắng nóng; Các đối tượng sinh vật hại phát sinh gây hại rải rải.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Nhóm/ loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DT gieo trồng (ha)
- Lúa xuân	Trà sớm: Đẻ nhánh rộ - đứng cái; Chính vụ: Đẻ nhánh - đẻ nhánh rộ; Trà muộn: Đẻ nhánh	9.808,5;
- Ngô xuân	Trà sớm: vươn đốt - xoáy nõn; trà chính: 7-10 lá; trà muộn: 1-5 lá	10.272
- Ngô chính vụ vùng cao	Trà sớm: 6-10 lá; chính vụ 3-5 lá; trà muộn: gieo trồng - 2 lá	> 9.565
- Cây rau (các loại)	Chăm sóc - thu hoạch	4.150,0
- Mận	Chăm sóc	1.802,0
- Đào	Chăm sóc	331,0
- Lê	Chăm sóc	1.499,0
- Chuối	Chăm sóc - thu hoạch	2.285,0
- Dứa	Chăm sóc - thu hoạch	2.260,0
- Cây quýt	Chăm sóc	664,0
- Cây lâm nghiệp khác (Mỡ, Keo, Sa Mộc, Bồ đề, ...)	Chăm sóc	59.926,0
- Cây lâm nghiệp: Quế	Chăm sóc - Thu hoạch	56.850,0
- Cây dược liệu: (Atiso, sa nhân tím, đương quy, tam thất, sả...)	Chăm sóc - thu hoạch	3.683 ha
- Cây chè	Chăm sóc - thu hoạch	8.595
- Hoa, cây cảnh:	Chăm sóc - thu hoạch	202,0

3. Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng của thiên tai: Không

II. TÌNH HÌNH SVGH CHỦ YẾU TRONG KỲ

1. Cây trồng chủ lực hàng hóa:

- Cây chè: Bệnh chám xám, phòng lá, thối búp, bọ xít muỗi... phát sinh gây hại nhẹ, cục bộ một số điểm đến ngưỡng phòng trừ.

- Cây chuối: Bệnh đốm lá sigatoka, sâu đục thân, bọ net.... tiếp tục gây hại nhẹ.

- Cây dứa: Bệnh sương mai, đốm lá, rệp hại rải rác trên cây cát cánh; bệnh thối đen, bệnh giả sương mai hại nhẹ trên cây atiso, tỷ lệ hại thấp dưới ngưỡng thống kê.

- Cây quế:

+ Sâu đo hại quế phát sinh gây hại trung bình 20-25c/cành, cao 50-70c/cành; cục bộ > 100c/cành diện tích nhiễm 161,3 ha (trong đó: nhiễm nhẹ 77 ha, trung bình 50,8 ha; nặng 33,5 ha); phân bố tại huyện Bảo Yên, Bảo Thắng, Văn Bàn;

+ Sâu đục thân gây hại với tỷ lệ trung bình 10-20% cây, cao 30-50% cây; diện tích nhiễm 15 ha (trong đó: nhiễm nhẹ 4,4 ha; trung bình 6,5 ha; nặng 4,1 ha); phân bố tại xã Thượng Hà – huyện Bảo Yên;

+ Bệnh phấn trắng phát sinh gây hại với tỷ lệ trung bình 10-20% lá, cao 30-40% lá, cục bộ > 50% lá; diện tích nhiễm 15,5 ha (trong đó: nhiễm nhẹ 4,9 ha; trung bình 6,5 ha; nặng 4,1 ha); phân bố tại xã Thượng Hà, Bảo Hà – huyện Bảo Yên; Ngoài ra, bọ cách cứng, bọ trĩ, ... gây hại rải rác trên cây quế;

2. Trên mạ, lúa xuân:

Bệnh nghẹt rễ gây hại rải rác với tỷ lệ trung bình 5-10% khóm; cao 20% khóm; diện tích nhiễm nhẹ 0,5 ha, phân bố tại xã Cam Cọn – huyện Bảo Yên; Ngoài ra, bệnh đạo ôn, rầy lưng trắng, rầy trắng đầu đỏ, rầy xanh đuôi đen, ruồi đục nõn, ốc bươu vàng ... gây hại rải rác.

3. Cây trồng khác

- Cây ngô: Sâu keo mùa thu phát sinh gây hại mật độ trung bình 3-5c/m², cao 7-10c/m², diện tích nhiễm 1 ha (trong đó: nhiễm nhẹ 0,3 ha, trung bình 0,7 ha); phân bố rải rác tại thị trấn Phố Ràng – huyện Bảo Yên; Ngoài ra, sâu khoang, rệp, ... gây hại nhẹ, rải rác;

- Trên cây dâu tằm: Bệnh đốm vòng, gỉ sắt, sâu cuốn lá, ... gây hại rải rác;

- Cây lê, mận, đào: bệnh phấn trắng, thán thư, rệp... phát sinh gây hại;

- Cây cam, quýt: Sâu đục cành, rệp sáp vẩy, nhện đỏ, bệnh mốc thân, bệnh phấn trắng... gây hại rải rác với tỷ lệ hại thấp.

- Cây nhãn, vải, xoài: bệnh thán thư, bọ xít nâu...hại rải rác;

- Trên rau họ hoa thập tự: Sâu tơ, sâu xanh, rệp, bọ nhảy, bệnh đốm vòng, bệnh thối nhũn, bệnh sương mai... gây hại trên tất cả các giai đoạn;

- Trên bầu, bí: bọ cánh cứng, bệnh sương mai, bệnh lở cổ rễ, bệnh khảm lá...gây hại với mật độ và tỷ lệ nhẹ;

- Trên đậu đỗ các loại: Ruồi đục gốc, sâu đục quả, bệnh lở cổ rễ, bệnh gỉ sắt,... hại nhẹ;

- Cây hoa hồng: Bệnh đốm đen, đốm nâu, phấn trắng, sương mai, sâu ăn lá...gây hại rải rác.

- Cây lâm nghiệp: Sâu, bệnh tiếp tục hại nhẹ chưa đến ngưỡng thống kê diện tích.

VI. DỰ BÁO SVGH KỲ TỚI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo SVGH chủ yếu trong kỳ tới

1.1. Trên cây trồng hàng hóa, chủ lực:

- Cây chè: bệnh phòng lá, thối búp, bọ xít muỗi... gây hại nhẹ.

- Cây chuối: Kiểm tra theo dõi và phòng trừ bệnh đốm lá, bệnh héo rũ, sâu đục thân, bọ giáp...

- Cây dứa: Bệnh sương mai, thối nõn...

- Cây dược liệu: Bệnh thối nhũn vi khuẩn, lở cổ rễ, sương mai...

- Cây ăn quả ôn đới: Bệnh khô cành, chảy gôm, sương mai...

- Cây quế: Sâu đục thân, bọ xít nâu ... gây hại nhẹ.

1.2. Trên lúa xuân:

- Chủ động theo dõi diễn biến bệnh đạo ôn phát sinh gây hại mạnh trên trà lúa sớm; Ngoài ra, rầy, sâu đục thân, bệnh khô vằn, bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, bọ trĩ, ...phát sinh và gây hại.

1.3. Trên cây trồng khác

Lưu ý theo dõi và chủ động phòng trừ một số đối tượng sau:

- Cây ngô: sâu keo mùa thu, đốm lá, rệp bông cờ...

- Trên cây rau: Sâu khoang, rệp, bệnh đốm vòng, bệnh thối nhũn...gây hại trên tất cả các giai đoạn;

- Trên bầu, bí, dưa chuột: bọ cánh cứng, bệnh sương mai, bệnh lở cổ rễ, bệnh khảm lá...gây hại với mật độ và tỷ lệ nhẹ;

- Trên đậu đỗ các loại: ruồi đục gốc, sâu đục quả, bệnh lở cổ rễ, bệnh gỉ sắt,... hại nhẹ.

- Cây quýt: Rệp mềm, bệnh phấn trắng, loét, sẹo...

- Cây ôn đới: Bệnh chảy gôm, sương mai, rệp...

- Cây thanh long: Bệnh thối gốc, đốm nâu, đốm trắng, ...

- Trên cây lâm nghiệp: sâu xanh, ong ăn lá tiếp tục gây hại rải rác trên cây bồ đề, mỡ.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo, phòng trừ SVGH chủ yếu trong kỳ tới

Đề nghị Trung tâm DVNN các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện nghiêm công tác điều tra định kỳ và điều tra bổ sung sâu bệnh hại trên các loại cây trồng chính và cây trồng chủ lực, tiềm năng của địa phương, đặc biệt lưu ý trên cây ăn quả và cây chè.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân phòng trừ bệnh đạo ôn trên các giống mẫn cảm; chủ động kiểm tra, phát hiện và phòng trừ các đối tượng sinh vật hại khác khi đến ngưỡng.

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân chăm sóc và áp dụng các biện pháp phòng trừ sâu bệnh tổng hợp, quản lý hiệu quả các đối tượng dịch hại trên các loại cây trồng./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- Trung tâm BVTV phía Bắc;
- Phòng NN/kinh tế các huyện, thị xã, tp;
- Trung tâm DVNN các huyện, thị xã, tp;
- Hội nông dân tỉnh;
- Hội LH Phụ nữ tỉnh;
- Lưu: VT, BV&KDTV.

CHI CỤC TRƯỞNG

Cao Thị Hòa Bình

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY TRỒNG CHỦ LỰC TRONG KỲ
Tuần 15: Từ 04-10/4/2024)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ	TB	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Lúa xuân: Trà sớm: Đẻ nhánh rộ - đứng cái; Chính vụ: Đẻ nhánh – đẻ nhánh rộ; Trà muộn: Đẻ nhánh									
1	Bệnh nghệt rễ	0,5	0	0	0	0,5	+0,5	-4,5	0,5	Bảo Yên
II	Cây ngô (GDST: 3-7 lá).									
1	Sâu keo mùa thu	0,3	0,7	0	0	1	-6,5	+1	1	Bảo Yên
III	Cây quế (GDST: 3-7 năm tuổi)									
1	Sâu đo	77	50,8	33,5	0	161,3	+144,3	+161,3	110	Bảo Yên, Văn Bàn, Bảo Thắng
2	Sâu đục thân	4,4	6,5	4,1	0	15	+15	+15	10	Bảo Yên
3	Bệnh phấn trắng	4,9	6,5	4,1	0	15,5	+15,5	-6,5	10,5	Bảo Yên

Ghi chú: TB: Trung bình; MT: Mất trắng (giảm >70% năng suất); DTN (+/-): Diện tích nhiễm tăng/giảm so kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước (CKNT).